

Số: 09 /2025/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 25 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Nghị quyết quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-BPC ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 7 năm 2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVI, kỳ họp thứ 29 thông qua ngày 25 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- VP: Quốc Hội, Chính phủ;
- Các bộ: NV, Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn đại biểu Quốc hội HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH HP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công báo TP; Cổng TTĐTTP;
- Báo & PTTHHP;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiệu

QUY ĐỊNH**Về phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền
cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **09** /2025/NQ-HĐND
ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về nguyên tắc, điều kiện, nội dung, phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Chủ thể thực hiện ủy quyền: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Chủ thể được ủy quyền: Là công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nội dung được ủy quyền.
- Tổ chức, doanh nghiệp và công dân đến liên hệ giải quyết công việc hành chính thuộc phạm vi nội dung được ủy quyền.

Điều 3. Nguyên tắc ủy quyền

- Tuân thủ các quy định của pháp luật; đảm bảo phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.
- Đảm bảo rõ nhiệm vụ, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm; công chức nhận ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với việc thực hiện ủy quyền.
- Công chức nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho cá nhân khác thực hiện nội dung đã được ủy quyền.
- Đảm bảo đủ nguồn lực và điều kiện cần thiết khác trong quá trình thực hiện.

Chương II**NỘI DUNG PHẠM VI NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ỦY QUYỀN CHO
CÔNG CHỨC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ****Điều 4. Lĩnh vực chứng thực**

- Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận.
- Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản theo quy định của pháp luật, trừ việc chứng thực chữ ký người dịch.

Điều 5. Lĩnh vực giáo dục

Giới thiệu chuyển trường cho học sinh Trung học cơ sở.

Chương III

QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN VÀ CÔNG CHỨC CẤP XÃ ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Điều 6. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Quyết định việc ủy quyền cho công chức trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn tại Quy định này. Thời hạn ủy quyền tối đa 36 tháng; hết thời hạn ủy quyền, nếu các căn cứ không thay đổi và việc ủy quyền đánh giá có hiệu quả, tiếp tục thực hiện ủy quyền;

b) Ban hành Quyết định thu hồi hoặc thay đổi quyết định ủy quyền trong trường hợp cần thiết, đặc biệt khi việc thực hiện ủy quyền không còn phù hợp hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Việc thu hồi hoặc thay đổi ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản và thông báo cho công chức được ủy quyền và các bên liên quan, công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Xác định rõ nội dung, phạm vi, đối tượng và thời hạn ủy quyền trong văn bản ủy quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của việc ủy quyền và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình ủy quyền, trừ trường hợp cá nhân nhận ủy quyền thực hiện không đúng nội dung, phạm vi, thời hạn đã được ủy quyền.

b) Hướng dẫn, đảm bảo các điều kiện đầy đủ, hợp pháp trong quá trình công chức thực hiện nhiệm vụ. Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết để công chức thực hiện chính xác và hiệu quả các nhiệm vụ được ủy quyền;

c) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện ủy quyền để kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các sai sót, vi phạm (nếu có);

d) Xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện ủy quyền và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã ủy quyền;

đ) Thường xuyên rà soát các văn bản ủy quyền và điều chỉnh nếu thấy các vấn đề bất cập hoặc khi công chức được ủy quyền không đủ năng lực, không thực hiện đúng nhiệm vụ được ủy quyền.

Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền

1. Quyền hạn của công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền:

a) Được xử lý và quyết định về hồ sơ thuộc các lĩnh vực được ủy quyền;

b) Được yêu cầu và phối hợp với các cơ quan, cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để đảm bảo các nhiệm vụ được giải quyết đúng quy định;

c) Được đưa ra quyết định, giải pháp hoặc biện pháp xử lý đối với các vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao, phù hợp với quy định pháp luật và chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Từ chối thực hiện nhiệm vụ không thuộc phạm vi ủy quyền và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để có ý kiến chỉ đạo trong các tình huống vượt quá thẩm quyền hoặc có nội dung phức tạp cần giải quyết;

đ) Đề xuất các giải pháp, biện pháp hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền;

e) Được bảo vệ về mặt pháp lý khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo nội dung được ủy quyền;

g) Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn theo quy định.

2. Trách nhiệm của công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền:

a) Thực hiện đúng nội dung, phạm vi, thời hạn ủy quyền;

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và pháp luật về nhiệm vụ được ủy quyền. Trường hợp để xảy ra sai sót, vi phạm pháp luật hoặc gây thiệt hại do thực hiện không đúng nhiệm vụ được ủy quyền, công chức được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước pháp luật;

c) Đảm bảo tính hợp pháp, chính xác và minh bạch trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

d) Định kỳ báo cáo và thông tin đầy đủ, kịp thời cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kết quả thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền, đặc biệt là những vấn đề phát sinh hoặc các quyết định quan trọng;

đ) Bảo mật thông tin và giữ gìn tài sản liên quan đến nhiệm vụ được ủy quyền.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các địa phương, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố theo đúng quy định.

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với nội dung ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cho công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết./.

